

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với những nội dung cụ thể như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng.
3. Ngày chốt danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông: **12/03/2019**
4. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: **Lúc 09 g 30 ngày 29 tháng 3 năm 2019**
5. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng).
6. Nội dung:
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.
 - Báo cáo công tác tài chính năm 2018.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2018.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
7. Điều kiện tham dự: Tất cả Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt đến ngày **12/03/2019** Khi đến dự Đại hội cổ đông, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMND (hoặc hộ chiếu).
8. Tài liệu phục vụ Đại hội: Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo thông báo này hoặc Quý cổ đông có thể download tại trang web Công ty: www.vinatexdn.com.vn.

Trường hợp Quý cổ đông không tự chọn được người nhận ủy quyền, xin ủy quyền cho một trong các Thành viên HĐQT Công ty (Ông Hồ Hai - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty)

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, kính mong Quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền việc tham dự Đại hội thông qua điện thoại, Fax hoặc thư trước ngày **26/3/2019** theo địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính.

Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
Địa chỉ: Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội
Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
VINATEX
ĐÀ NẴNG
PHẠM PHÚ CƯỜNG

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 3 năm 2019

QUI CHẾ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vinatex Đà Nẵng xin báo cáo Đại hội cổ đông qui chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

Tổng kết đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2018, thảo luận thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với các qui định của pháp luật & qui chế này.

- Cổ đông có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu qui định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban tổ chức Đại hội đúng thời hạn theo thông báo của Công ty.

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền, người nhận ủy quyền.
- Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền, được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.

III. Trật tự Đại hội đồng cổ đông:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- Cổ đông khi đến dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội qui định.
- Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp trễ sau khi cuộc họp đã khai mạc, có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội

nhưng chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký, và hiệu lực của các vấn đề biểu quyết không bị ảnh hưởng bởi sự đăng ký của cổ đông đến trễ.

- Các cổ đông đến dự Đại hội tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tuân thủ các qui định tại qui chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội đồng cổ đông.

IV. Thông qua các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó ghi rõ: Họ và tên của cổ đông (hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền), mã số cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu & ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến đạt được ít nhất **51%** tổng số cổ phần biểu quyết chấp thuận của tất cả các cổ đông dự họp.

Đối với các quyết định của Đại hội cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sát nhập, tổ chức lại; giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội CĐ chấp thuận.

V. Phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông:

1. Nguyên tắc:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa Đại hội và chỉ được phát biểu sau khi Chủ tọa Đại hội cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có 01 cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa Đại hội sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho các cổ đông phát biểu theo thứ tự đã đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của các cổ đông.

VI. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, các thể lệ qui chế đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội; có quyền dừng các ý kiến phát biểu không đúng trọng tâm hoặc quá dài làm ảnh hưởng đến chương trình của Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. Trách nhiệm của Ban thư ký:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

1. Xác định kết quả biểu quyết của các cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa Đại hội kết quả biểu quyết.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm qui chế làm việc của Đại hội

Trên đây là Qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng. Qui chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vinatex Đà Nẵng biểu quyết thông qua.

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công, tuân thủ các qui định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 02 năm 2019

Dự thảo

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

PHẦN 1

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Tình hình kinh tế thế giới năm 2018 diễn biến theo chiều hướng tích cực hơn so với năm 2017 nhưng phức tạp khó đoán, với xung đột chính trị, cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn, chiến tranh thương mại gia tăng, đặc biệt là chiến tranh thương mại Trung – Mỹ đã ảnh hưởng lớn đến thị trường bông, sợi trên thế giới, gây hiệu ứng tiêu cực cho doanh nghiệp xuất khẩu sợi Việt Nam.

- Đối với khu vực EU, mức tăng trưởng GDP chỉ tương đương với năm 2017, tình hình chính trị khu vực vẫn rối ren, gần đây nhất là những cuộc biểu tình gây bạo động ở Pháp đã khiến bức tranh EU trở nên xám xịt.

- Tại Nhật Bản, tiêu dùng cá nhân và đầu tư công giảm mạnh, tăng trưởng kinh tế Nhật Bản bị chững lại do một số thảm họa thiên tai trong quý 3/2018 làm sản xuất đình đốn và xuất khẩu ngưng trệ.

- Năm 2018, xuất khẩu của các quốc gia chính giảm nhẹ, các nước làm Dệt may lớn trên thế giới như: Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ, Pakistan, Indonesia, Campuchia... không nước nào có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 2 con số trong năm 2018, chủ yếu tăng trưởng dưới 5%, trong đó có hai nước suy giảm là Ấn Độ và Bangladesh.

- Trong năm 2018, bối cảnh kinh tế trong nước có nhiều thuận lợi cho hoạt động SXKD của các doanh nghiệp dệt may, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Năm 2018 là năm thành công toàn diện của kinh tế Việt Nam, khi cả 12/12 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra; bên cạnh đó là nhiều con số tăng trưởng kỷ lục đáng chú ý. Tăng trưởng GDP trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 7,08%, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua kể từ năm 2008, cho thấy nền kinh tế đã từng bước hồi phục vững chắc hơn.

Điều đáng ghi nhận là, dù tăng trưởng GDP ở mức cao, song nền kinh tế đất nước vẫn bảo đảm ổn định vĩ mô, chỉ số giá tiêu dùng đảm bảo mục tiêu kiểm soát dưới 4%, nợ công giảm so với năm 2017... Điều đó cho thấy Chính phủ không chỉ tập trung cho con số tăng trưởng mà còn chú trọng vào chất lượng tăng trưởng, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

- Năm 2018 được đánh giá là năm bứt phá của ngành dệt may, khi kim ngạch xuất khẩu đạt 36,164 tỷ USD, tăng trưởng hơn 16% (tương đương hơn 5 tỷ USD) so với năm 2017. Dệt may Việt Nam hiện nằm trong top 3 nước xuất khẩu dệt may cao nhất thế giới, đứng sau Trung Quốc và Ấn Độ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2018:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	So sánh cùng kỳ
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	748	702	93,85%
Doanh thu CM	USD	12.192.700	13.642.624	111,89%
Lao động	Người	3.054	2.884	94,43%
Thu nhập bq	đồng/Ng/tháng	5.700.000	6.300.000	110,52%
L.nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,2	16	105,26%

Trong năm 2018, cạnh tranh lao động cũng hết sức gay gắt, tuy lao động giảm 5,57% nhưng doanh thu CM tăng 11,89% so với năm 2017 nhờ năng suất lao động tăng.

Chi phí tiền lương (lương tối thiểu vùng) và chi phí BHXH tiếp tục gia tăng hàng năm, tuy vậy lợi nhuận trước thuế tăng 5,26% và thu nhập bình quân người lao động tăng 10,52%.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty triển khai quyết liệt các kế hoạch và chương trình hành động cụ thể, các phòng ban nghiệp vụ cùng toàn thể người lao động đoàn kết và phối hợp thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ SXKD cụ thể hàng tháng, quý thể hiện qua việc đánh giá các mặt hoạt động sau.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2018:

1. Công tác Quản trị nguồn nhân lực:

- Mặc dù tình hình lao động còn nhiều biến động (đặc biệt 6 tháng đầu năm 2018), Công ty đã xây dựng hàng loạt các chính sách, triển khai quyết liệt công tác tuyển dụng lao động, đáp ứng tương đối lao động cho các đơn vị trực thuộc và các phòng ban nghiệp vụ.

- Huấn luyện và truyền thông kiến thức cơ bản về luật lao động cho người lao động các đơn vị khi vào làm việc. Giám sát việc làm thêm giờ tại các nhà máy, đảm

bảo tuân thủ các qui định của pháp luật lao động và nội qui lao động Công ty, góp phần ổn định lao động.

- Tất cả người lao động khi được tuyển dụng vào làm việc đều được thực hiện ký kết HĐLĐ & tham gia BHXH, BHYT. Thực hiện thanh toán lương đầy đủ & kịp thời cho người lao động, thanh toán đầy đủ 03 chế độ cho người lao động (Thai sản, ốm đau, dưỡng sức sau sinh).

- Xây dựng các chính sách khen thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết.

- Tổ chức Hội thi thợ giỏi toàn Công ty, phát hiện các nhân tố mới để bồi dưỡng, phát triển thêm nguồn Cán bộ quản lý của Công ty.

- Tổ chức các Hội thảo Kỹ thuật và cải tiến, tham quan học tập các đơn vị sản xuất tiên tiến để trao đổi kinh nghiệm và áp dụng vào sản xuất thực tiễn tại Công ty.

- Tổ chức diễn tập PCCC trong toàn Công ty, đảm bảo an ninh trật tự & bảo vệ an toàn tài sản của Công ty.

2. Công tác Tài chính:

- Linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng nguồn vốn vay có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh, đáp ứng đầy đủ và kịp thời cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào cụ thể là chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, chi phí XNK trên cơ sở định mức đã được phê duyệt, đảm bảo phục vụ cho sản xuất.

- Giám sát việc đặt mua các loại nguyên phụ liệu, kiểm soát về mặt giá cả, chất lượng của tất cả các loại nguyên vật liệu tại các nhà máy. Đồng thời thực hiện và theo dõi nghiêm túc việc mua hàng tại những đơn vị đã được Hội đồng giá chọn từ kết quả chọn nhà cung cấp vào đầu năm để ổn định giá và giảm chi phí.

- Cơ cấu lại các danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng nhiều biện pháp. Kiểm tra, kiểm soát các chi phí khoán, giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Quản lý tốt tài sản, thiết bị, hạch toán đầy đủ doanh thu và chi phí, quyết toán kịp thời.

- Duy trì tốt công tác hoàn thuế GTGT.

3. Công tác thị trường:

- Cùng cố và khai thác ổn định thị trường có thị phần lớn là Mỹ, Nhật Bản

- Phân tích, đánh giá và dự báo thị trường, đánh giá đúng đối thủ cạnh tranh, khai thác đơn hàng phù hợp cho từng nhà máy

- Phát triển các khách hàng mới có thương hiệu và năng lực phù hợp, thay thế dần các khách hàng cũ, hiệu quả kém.

- Đàm phán với các khách hàng trên cơ sở quan hệ bình đẳng, có giá ký hợp đồng hợp lý, phù hợp, đảm bảo sản xuất các nhà máy có hiệu quả và đảm bảo trả lương cho người lao động theo các qui định của pháp luật lao động.

- Cung ứng và đồng bộ kịp thời NPL giúp cho các nhà máy sản xuất ổn định.

- Tiếp tục giữ vững cơ cấu tỉ trọng sản xuất hàng FOB & hàng gia công theo chỉ đạo của HĐQT & Ban điều hành Công ty.

4. Công tác Kế hoạch điều độ & XNK:

- Trên cơ sở đơn hàng của Phòng KDDT khai thác, đánh giá năng lực sản xuất của từng nhà máy, xây dựng Kế hoạch sản xuất khoa học, chặt chẽ, đảm bảo tính khả thi cao, đảm bảo tính hiệu quả của từng chuyên may và từng nhà máy.

- Điều phối đơn hàng linh hoạt giữa các nhà máy, không để công nhân chờ việc.

- Sắp xếp kho hàng gọn gàng, ngăn nắp, cấp phát kịp thời NPL cho sản xuất

- Giám sát hàng ngày tiến độ thực hiện Kế hoạch sản xuất của từng nhà máy, phân tích & đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch để tham mưu cho Ban điều hành Công ty và Ban điều hành nhà máy có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo thời gian giao hàng cho từng khách hàng.

- Công tác XNK, thanh khoản thực hiện đầy đủ và đúng theo các qui định của nhà nước.

5. Công tác Kỹ thuật công nghệ:

- Phát triển thêm nhiều mẫu mới hỗ trợ Phòng KDDT trong việc qui hoạch thị trường, phát triển khách hàng mới.

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các điều kiện sản xuất cho các nhà máy (Sơ đồ, Mẫu, tài liệu kỹ thuật, qui trình, cử gá lắp).

- Hoàn thiện qui trình sản xuất chuẩn, giám sát công tác Kỹ thuật triển khai và công tác cải tiến tại các nhà máy.

- Tổ chức các chương trình Hội thảo Kỹ thuật toàn Công ty nhằm chia sẻ các kinh nghiệm trong sản xuất và triển khai những ứng dụng, phương pháp mới góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao tiền lương cho người lao động.

- Huấn luyện đào tạo lực lượng kỹ thuật, cải tiến các nhà máy nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Công tác Quản trị chất lượng:

- Kiểm soát, giám sát công tác quản lý chất lượng tại các nhà máy ở tất cả các khâu sản xuất (Kiểm vải, cắt, chuyên may, hoàn thành đóng gói ...) theo tiêu chuẩn chất lượng của từng khách hàng, ngăn chặn kịp thời các sai sót.

- Huấn luyện, đào tạo phương pháp kiểm hàng cho lực lượng QC tại các nhà máy, chuẩn hóa phương pháp và thao tác kiểm hàng.

- Thực hiện việc inline & Pre final đầy đủ đối với tất cả các đơn hàng.
- Phân tích, báo cáo đánh giá tình hình chất lượng các đơn vị, xây dựng các giải pháp chấn chỉnh và ngăn ngừa phù hợp

7. Công tác đầu tư:

- Trên cơ sở qui hoạch chuyên môn hóa của từng nhà máy và tình hình sản xuất chung, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư đồng bộ, đảm bảo yêu cầu sản xuất, tránh lãng phí.
- Khai thác có hiệu quả dự án đầu tư mở rộng NMM Dung Quất và dự án Nhà máy may Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị hiện đại, tiên tiến nhằm nâng cao năng suất lao động và tiền lương cho người lao động
- Tuân thủ các qui định của Nhà nước trong công tác đầu tư

IV. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI:

Năm 2018, kết quả hoạt động SXKD của Công ty đạt được những thành quả nổi bật, doanh thu CM tăng trưởng so với năm 2017, thu nhập của người lao động nâng cao. Tuy vậy, bên cạnh những mặt tích cực vẫn còn nhiều hạn chế cần phải chấn chỉnh kịp thời:

1. Ở nhiều thời điểm (6 tháng đầu năm 2018), các nhà máy tổ chức sản xuất chưa tốt, vẫn còn tình trạng tăng ca tăng giờ, gây âm quỹ lương và biến động lao động.
2. Công tác thị trường có tiến bộ song chưa khai thác thêm được những khách hàng mới, những sản phẩm mới có giá trị cao hơn.
3. Khi thay đổi khách hàng mới, đơn hàng mới, công tác triển khai kỹ thuật còn lúng túng, chậm thích ứng.
4. Công tác may mẫu chưa đánh giá, nghiên cứu những phương pháp may chuẩn thuận lợi cho sản xuất đại trà.
5. Công tác inline & Pre final chưa quyết liệt để ngăn ngừa các rủi ro về chất lượng.
6. Công tác điều hành sản xuất có nhiều cải thiện, thay đổi, năng suất lao động đạt trên 500 USD/người/T chỉ ở mức trung bình.
7. Phong trào thi đua lao động sản xuất chưa duy trì thường xuyên.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

- Đối với năm 2019, ngành dệt may sẽ không bùng sáng về cầu khi các dự báo cho thấy kinh tế các nước lớn như Mỹ, Nhật, châu Âu tăng trưởng đều thấp. Trong bối cảnh đó, thắt chặt dòng tiền tại các quốc gia nhập khẩu vẫn là xu thế tiếp diễn.

- Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang khiến năm 2019 sẽ là một năm rất khó lường với ngành dệt may. Thách thức chính là khi Mỹ đánh thuế cao vào hàng sản xuất tại Trung Quốc, khả năng các nhà đầu tư Trung Quốc sẽ dịch chuyển sản xuất sang Việt Nam để “lách luật” về nguồn gốc xuất xứ, tạo thêm sức ép cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước.

Ngoài ra, Trung Quốc xuất khẩu hơn 53% vải thế giới, nếu Trung Quốc tăng thuế mặt hàng vải, thì chắc chắn Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng bởi hiện nay, Việt Nam mua 45% vải từ Trung Quốc.

- Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) sắp có hiệu lực trong năm 2019, tăng cơ hội mở rộng thị trường nhưng đầy khó khăn thách thức (Xuất xứ hàng hóa, sở hữu trí tuệ, môi trường, cạnh tranh ...). Nếu như không cẩn trọng và có bước đi thích hợp, doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải nhường thị phần cho các doanh nghiệp FDI vốn có lợi thế hơn về vốn, kinh nghiệm, công nghệ, con người. Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp FDI sẽ thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi - vải - may mặc tại Việt Nam, vừa để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các hiệp định thương mại tự do, vừa để giảm ảnh hưởng nếu có rủi ro kịch bản căng thẳng thương mại với Mỹ trong tương lai.

- Trước các áp lực từ bối cảnh thế giới, ngành dệt may Việt Nam vẫn đặt mục tiêu xuất khẩu 40 tỷ USD năm 2019, kịch bản thấp cũng xuất khẩu trên 38 tỷ USD.

- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao, đặc biệt là chi phí về tiền lương và bảo hiểm xã hội (Chính phủ đã ban hành Nghị định 157/2018/NĐ – CP qui định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019), làm giảm hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2019

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019
Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	800
Tổng doanh thu CM	Triệu USD	15,958
Lao động	Người	3.500
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.500.000
Cổ tức	%	20

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019:

Để giữ vững những thành quả đã đạt được trong năm 2018 và tiếp tục tăng trưởng trong năm 2019, dưới sự định hướng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tiếp tục triển khai nhiều nhóm giải pháp:

1. Nhóm giải pháp quản trị sản xuất:

- Tập trung cải tiến các bộ phận phục vụ sản xuất (Cắt, rập, may mẫu, kỹ thuật, sơ đồ ...), tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên may tổ chức tốt sản xuất.

- Triển khai có hiệu quả công tác cải tiến các chuyên may, bố trí phân công lao động phù hợp, đảm bảo doanh thu chuyên may từ 1.200 đến 1.500 USD/chuyên/ngày, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng cho các khách hàng

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong quản trị sản xuất.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu các thiết bị có tính tự động hóa cao nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Kiểm soát các qui trình sản xuất, duy trì công tác check list và chuyển đổi ngoài, tổ chức tốt sản xuất từng giờ, giảm tối đa việc việc tăng ca tăng giờ và làm ngày chủ nhật.

- Xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, động viên và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tiêu biểu đạt nhiều thành tích trong sản xuất.

2. Nhóm giải pháp thị trường & Kế hoạch sản xuất:

- Tiếp tục qui hoạch đơn hàng trên cơ sở chuyên môn hóa của từng nhà máy, giữ vững 02 thị trường chính: Mỹ và Nhật Bản. Cân đối lại thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi dồn quá nhiều vào một thị trường.

- Phân tích, đánh giá, dự báo thị trường, xây dựng phương án dự phòng khi thị trường thấp điểm phải chuyển đổi, đảm bảo ổn định sản xuất.

- Phát triển thêm các khách hàng mới, đơn hàng mới có giá trị sản phẩm cao và giá cả tốt, chuẩn bị thêm khách hàng cho dự án Nghĩa Hành.

- Đồng bộ kịp thời NPL cho các nhà máy sản xuất, xây dựng kế hoạch khoa học mang tính khả thi cao và đảm bảo trả lương cho người lao động, điều phối đơn hàng hợp lý ở thời điểm thấp điểm nhưng vẫn đảm bảo ổn định doanh thu.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thực hiện kế hoạch của các nhà máy, giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đảm bảo thời gian giao hàng.

3. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực:

- Xây dựng các chính sách lao động phù hợp ở từng thời điểm để thu hút thêm lao động mới và giữ vững ổn định lao động cũ.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo Cán bộ quản lý các cấp, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao trình độ quản lý.

- Tiếp tục hoàn thiện phương án lương, thưởng, các khoản phúc lợi cho người lao động yên tâm làm việc tại Công ty

- Tiết giảm tối đa lao động gián tiếp, lao động phục vụ tại các đơn vị, chăm lo tốt hơn nữa đời sống của người lao động.

- Cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, công khai minh bạch các chính sách đối với người lao động

- Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị nguồn nhân lực cho dự án Nghĩa Hành.

4. Nhóm giải pháp về Tài chính:

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí theo định mức khoán, chống lãng phí trên cơ sở đảm bảo hoạt động SXKD

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện các chỉ số về tài chính (Nợ phải thu, hàng tồn kho ...).

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro mang tính thực chất trên cơ sở thực tế hoạt động SXKD các đơn vị trực thuộc.

- Duy trì công tác hoàn thuế trong năm 2019 để giảm vay vốn lưu động

- Thu xếp vốn đối với dự án Nghĩa Hành theo Kế hoạch.

5. Nhóm giải pháp công tác đầu tư:

- Khai thác các thiết bị hiện có, trên cơ sở các đơn vị được qui hoạch về thị trường và đơn hàng, xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý tránh lãng phí.

- Tập trung nguồn lực cho dự án Đức Phổ để ổn định và bắt đầu có lãi.

- Đề xuất với Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai việc thuê đất và mua 02 lô đất tại 25 Trần Quý Cáp và 88 Thanh Sơn, Đà Nẵng.

- Đẩy mạnh việc triển khai dự án Nghĩa Hành để sớm đưa vào hoạt động khai thác vào cuối năm 2019.

6. Các nhóm giải pháp khác:

- Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa và ổn định.

- Thực hiện tốt các công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC, môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ.

- Duy trì công tác đánh giá trách nhiệm xã hội để đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng, đảm bảo ổn định đơn hàng cho người lao động yên tâm sản xuất.

- Duy trì thường các phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, khen thưởng động viên kịp thời.

Trên cơ sở nền tảng những thành quả SXKD đã đạt được trong năm 2018, mặc dù còn nhiều thách thức trong năm 2019, toàn thể CBCNV và Ban điều hành Công ty dưới sự định hướng của Hội đồng quản trị, tiếp tục quyết tâm và đồng lòng nỗ lực thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 đạt được những kết quả cao nhất.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc

CTY CP VINATEX ĐN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày.. tháng 3 năm 2019

Dự thảo



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông C/ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng năm 2019

Kính thưa: - Quý vị cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành Công ty
- Quý đại biểu

- Căn cứ điều 39 chương X điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát .
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng và Báo cáo Kiểm toán của Công ty Kiểm toán AAC.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động SXKD năm 2018 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 31/03/2018.
- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2018 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm Soát tôi xin báo cáo trước cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch 2018

Bước vào thực hiện k/hoạch 2018 trong điều kiện những khó khăn của ngành may nói chung và của Vinatex Đà Nẵng năm 2017 vẫn còn kéo dài đến tháng 6/2018. Diễn biến tình hình thế giới còn nhiều phức tạp, sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước trong khu vực về ngành dệt may, chiến tranh thương mại Trung Quốc và Mỹ đã trực tiếp ảnh hưởng đến kinh tế thế giới .

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực của Công ty đang bị thiếu hụt, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, như: quản trị may, kỹ thuật công nghệ và đơn vị thành viên gặp đang gặp khó khăn trong vấn đề tuyển dụng lao động. Riêng ở khu vực Đà Nẵng, do phát triển mạnh về các ngành dịch vụ , đặc biệt là lĩnh vực nhà hàng khách sạn, nên phần lớn nó thu hút lực lượng lao động trẻ khỏe,

năng động, vì vậy gây ra sự biến động rất lớn về lao động đối với các ngành SX như dệt may. Ngoài ra, một trong những khó khăn là : Năng suất lao động còn thấp nhưng lương tối thiểu vùng tăng lên kéo theo hệ quả chi phí BHXH, YT, TN tăng cao.

Tuy nhiên, năm qua tình hình kinh tế đất nước cũng có nhiều thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp , môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được liên tục cải thiện và ngành dệt may chúng ta đã có những bước tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của chủ tịch HĐQT cùng với sự đoàn kết và năng động của Ban Điều hành cty đã đưa ra hàng loạt các phương án giải pháp rất cụ thể:

Về nhân lực sắp xếp lại một số vị trí lãnh đạo; Đào tạo & đào tạo lại công nhân để phù hợp với thực tế SX của các chuyên may. Áp dụng những chính sách tiền lương đột phá để nâng cao thu nhập góp phần vào ổn định lao động cũng như tiền lương cho tuyển dụng để mở rộng sản xuất.

Công tác thị trường được quan tâm, các đơn hàng khách hàng đã được chất lọc cả về giá và lượng , đã có định hướng qui hoạch về khách hàng chủ lực đối với từng nhà máy .

Các phòng ban công ty bám sát thực tế sx tại các nhà máy, thường xuyên quan tâm đến công tác cải tiến quản lý sản xuất để phục vụ cho sản xuất một cách hiệu quả nhất.

Công ty đã đầu tư chiều sâu mua thêm các loại máy chuyên dụng để tăng năng suất lao động, đồng thời cố gắng nâng cao tiền lương, tiền thưởng và cả các chế độ đãi ngộ tốt nhất để thu hút được người lao động có tay nghề cao, đảm bảo năng suất chất lượng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó việc chỉ đạo trong quản lý chi phí phục vụ cho sxkd với tinh thần tiết kiệm đã giảm phí đáng kể và góp phần tăng hiệu quả k/doanh.

Bằng giải pháp trên đây với sự đoàn kết thống nhất trong quản trị điều hành đã thúc đẩy sản xuất ,NSLĐ ở từng nhà máy cơ bản ổn định và từng bước tăng trưởng, thu nhập cho người lao động đã được cải thiện đáng kể nhất những tháng quý 4, từ đó toàn công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu KHSXKD của HĐQT giao năm 2018 cả về doanh thu CM , lợi nhuận và có khoản tích lũy đáng kể .

1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2018 như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	Năm 2017	Năm 2018	S/sánh 18/17 %	Năm 2017	Năm 2018	S/sánh 18/17 %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	747.919	702.721	93,9	763.324	741.085	97,0
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-			39	26	66,6
3. D/thu thuần về bán hàng và cc	747.919	702.721	93,9	763.285	741.058	97,0

W

dịch vụ						
4. Giá vốn hàng bán	650.256	620.577	95,4	666.959	654.162	98,0
5. LN gộp về b/hàng và ccdv	97.662	82.144	84,1	96.325	86.896	90,2
6. D/ thu từ hoạt động t/ chính	3.406	3.615	106,1	3.423	3.617	105,6
7. Chi phí tài chính	8.616	10.352	120,1	7.482	13.336	178,2
Trong đó: Chi phí lãi vay	3.187	5.122	160,7	5.747	10.663	185,5
8. Chi phí bán hàng	61.817	41.855	67,7	62.719	43.349	69,1
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.589	18.905	121,2	17.953	21.503	119,7
10.LN từ hoạt động k. doanh	15.044	14.647	97,3	11.593	12.324	106,3
11. Thu nhập khác	148	1.754	1185,1	177	1.762	995,4
12. Chi phí khác	7	377	5385,7	35	425	1214,2
13. Lợi nhuận khác	141	1.377	976,5	141	1.336	947,5
14. Tổng LN kế toán trước thuế	15.186	16.024	105,5	11.734	13.660	116,4
						95,5
15. C/phi thuế TNDN hiện hành	2.568	2.454	95,5	2.568	2.454	
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-			738	512	69,3
17.L/nhuận sau thuế TN DN	12.617	13.570	107,5	8.426	10.694	126,9

Nhận xét:

- Doanh thu bán hàng đạt 741 tỷ đồng, giảm 22 tỷ so với thực hiện năm 2017 (2017 đạt 763 tỷ đồng). Nguyên nhân giảm doanh thu là do tỷ trọng doanh thu hàng FOB giảm so với năm 2017.
- Doanh thu CM của cty mẹ đạt 13,6 triệu USD, tăng 1,5 triệu USD so với 2017 và theo báo cáo hợp nhất doanh thu CM đạt 15,59 triệu USD, vượt 3,9% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 16,024 tỷ đồng (cty mẹ) và báo cáo hợp nhất đạt 13,660 tỷ đồng.

2. Tình hình lao động và trích quỹ tiền lương năm 2018

* Tình hình lao động năm 2018 :

- Số lao động có mặt đầu năm 01/01/2018 : 3.054 người
- Số lao động có mặt đến cuối năm 31/12/2018 : 2.884 người
- Lao động bình quân trong năm 2018 : 2.698 người
- Số lao động thôi việc, bỏ việc trong năm là : 914 người
- Số lao động tuyển dụng mới trong năm là : 744 người

Số lao động cuối năm giảm hơn so với số đầu năm, lao động nghỉ việc so với lao động đầu năm chiếm trên 29% (năm 2017 là 45%), do biến động lao động vẫn còn lớn nên chất lượng lao động còn bất cập từ đó năng suất lao động chưa cao, còn khiêm tốn và chỉ đạt mức trung bình so với toàn ngành.

* Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương, thu nhập người lao động:

Năm 2018 Công ty đã trích quỹ lương là 228 tỷ đồng (năm 2017 quỹ lương được trích 200 tỷ đồng) tăng 14% so với 2017.

Thu nhập bình quân năm 2018 là 6,3 triệu đồng /người/tháng, tăng 10% so với thu nhập bình quân năm 2017 và tăng 5% so với k/hoạch 2018.

II. Giám sát tình hình tài chính năm 2018 :

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm. Theo báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex ĐN.

Cân đối kế toán cty mẹ 31/12/2018

ĐVT : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	210,206,023,801	201,656,351,793
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	22,249,552,401	15,547,401,474
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	84,879,469,871	90,439,958,813
Hàng tồn kho	140	95,938,359,888	87,351,756,222
Tài sản ngắn hạn khác	150	7,138,641,641	8,317,235,284
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	104,303,484,179	111,521,783,504
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
Tài sản cố định	220	93,950,718,885	94,262,789,788
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	2,457,927,431	6,666,038,445
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5,457,110,562	8,018,325,864
Tài sản dài hạn khác	260	2,437,727,301	2,574,629,407
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	314,509,507,980	313,178,135,297
NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300	243,956,152,206	249,046,126,503
Nợ ngắn hạn	310	209,936,139,774	219,662,787,674
Nợ dài hạn	330	34,020,012,432	29,383,338,829
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	70,553,355,774	64,132,008,794
Vốn chủ sở hữu	410	70,532,114,525	64,110,767,545
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21,241,249	21,241,249
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	314,509,507,980	313,178,135,297

Cân đối kế toán hợp nhất 31/12/2018

ĐVT : VNĐ

	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	220,211,972,368	205,950,258,919
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	26,276,436,175	15,727,864,685
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	86,246,271,820	92,201,029,202

IV.	Hàng tồn kho	140	100,403,339,383	89,664,651,860
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	7,285,924,990	8,356,713,172
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	168,212,612,661	177,014,202,312
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	2,661,716,000	-
II.	Tài sản cố định	220	156,845,524,591	162,209,343,874
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	2,733,359,917	6,666,038,445
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	303,000,000	303,000,000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	5,669,012,153	7,835,819,993
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	388,424,585,029	382,964,461,231
	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300	308,172,766,624	312,767,548,005
I.	Nợ ngắn hạn	310	240,854,099,619	240,194,690,547
II.	Nợ dài hạn	330	67,318,667,005	72,572,857,458
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	80,251,818,405	70,196,913,226
I.	Vốn chủ sở hữu	410	80,230,577,156	70,175,671,977
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21,241,249	21,241,249
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	388,424,585,029	382,964,461,231

3. Nhận xét (cty mẹ)

a. Công nợ phải thu: Công nợ phải thu đến 31/12/2018 là 84,8 tỷ đồng, giảm 6 % so với năm 2017 (đến 31/12/2017 nợ phải thu của khách hàng là 90,4 tỷ đồng) . Qua kiểm tra chúng tôi thấy Công ty đã có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi công nợ nhất là nợ quá hạn của các đơn vị trong nước ,ngoài ra cty cũng đã lập dự phòng cho khoản phải thu của khách hàng không thanh toán đúng hạn theo qui định.

b. Hàng tồn kho: Hàng tồn kho quản lý tốt .

Hàng tồn kho cuối năm đã tăng 9,8% so với năm trước (do hàng xuất cuối 2018 chưa giao cho khách hàng) ,chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2018 đạt 6,7 vòng/năm, trong khi năm 2017 chỉ số này đạt 7,4 vòng/ năm , mặc dù vòng quay thấp hơn trước nhưng cty vẫn thể hiện quản lý tốt .

Trong năm 2018 cty đã tiến hành thanh lý các hàng tồn đọng và đã hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 540 triệu đồng .

c. Tình hình quản lý và trích khấu hao:

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 225,34 tỷ đồng
- Tổng giá trị còn lại tài sản cố định là : 93,95 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2018 là 15,9 tỷ đồng tăng hơn 3,2 tỷ đồng so với 2017 (năm 2017 khấu hao 12,7 tỷ đồng)
- Năm 2018 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư, và đến cuối năm 2018 nguồn vốn dài hạn đã đảm bảo cân đối tốt cho TS dài hạn, không còn trình trạng mất cân đối như các năm trước đây.

d. Tình hình vốn chủ sở hữu :

- Vốn chủ sở hữu 01/01/2018 : 64,1 tỷ đồng *lu*

- Vốn chủ sở hữu 31/12/2018 : 70,5 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng 10% so với đầu năm 2018 do hiệu quả SXKD trong năm 2018 mang lại.

Tuy nhiên do cty hoạt động với qui mô khá lớn, doanh thu cả năm hơn 700 tỷ đồng nên chủ yếu công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay, do vậy hiệu quả SXKD của công ty phụ thuộc nhiều vào biến động tăng/ giảm của lãi suất tiền vay, cũng như biến động của tỷ giá ngoại tệ trên thị trường do hầu hết công ty vay bằng đồng ngoại tệ.

e- Tình hình mua sắm mới & đầu tư XDCB :

Năm 2018 cty mua sắm mới và đầu tư XDCB hoàn thành với số tiền trên 15 tỷ đồng, chủ yếu mua sắm thiết bị và phương tiện vận tải.

Qua công tác đầu tư năm 2018 cho thấy công ty đã quan tâm đầu tư chiều sâu và tiếp tục mở rộng phát triển sản xuất như dự án đầu tư n/m may Nghĩa Hành đã triển khai các bước, tiến hành đầu tư kịp thời để gần cuối 2019 bắt đầu vào hoạt động.

f. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn :

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2018 là 13,303 tỷ đồng.

Công ty đã đầu tư vào các đơn vị mà chủ yếu là công ty con : công ty cổ phần May Vinatex Đức Phổ là 13 tỷ đồng và đầu tư 303 triệu đồng vào công ty Dệt Nam Định.

Dù cty may Đức Phổ(cty con) đã vào hoạt động sản xuất gần 3 năm nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nguồn lao động, tay nghề công nhân và trình độ quản lý của cán bộ còn bất cập dẫn đến kết quả kd vẫn còn lỗ và Vinatex ĐN đã xử lý lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính dài hạn tại cty này (3 năm 2016,2017 và 2018) hơn 7,8 tỷ đồng.

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2018

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Chỉ đạo việc tổ chức thành công cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thành viên HĐQT : Ô Nguyên Xuân Đông (thay thế ô Lê văn Tồn)

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư ,các bước chuẩn bị Dự án đầu tư Nhà máy may Nghĩa Hành tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát và chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, trong đó tập trung vào các vấn đề sau:

HDQT dành nhiều thời gian chỉ đạo Ban điều hành, Người Đại diện quản lý vốn tại Công ty con, báo cáo và có giải pháp để nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, đặc biệt là tại Công ty cổ phần may Vinatex Đức Phổ.

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ và sâu sát Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2018.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

Tổng Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã được những kết quả sau:

- Trong năm 2018 doanh thu CM và lợi nhuận hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội cổ đông & HDQT đề ra.

- Trong năm Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt các phòng, ban chức năng phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất tại các Nhà máy trực thuộc Công ty.

- Về công tác đầu tư : Xúc tiến đầu tư chiều sâu để thay thế các thiết cũ hư hỏng và lạc hậu. Tiến hành đầu tư mở rộng qui mô sản xuất tại Nghĩa Hành bằng hình thức góp vốn cổ phần.

- Ban điều hành thông qua Người Đại diện quản lý vốn tăng cường quản lý, điều hành, giúp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tại các công ty con, .

- Một số tồn tại, hạn chế Ban Điều hành:

Công tác thu hồi nợ năm 2018 : vẫn còn có số dư lớn như phải thu tại cty TNHH may Thành Hiệp hơn 750 triệu đồng .

Rủi ro về pháp lý khi cơ quan chức năng kiểm tra về hoạt động XNK, các vi phạm hành chính vẫn còn dẫn đến năm 2018 bị truy thu và phạt vi phạm hành chính của cơ quan Hải Quan và Thuế hơn 270 triệu đồng.

Kiến nghị với HDQT, Ban Điều hành :

Ban kiểm soát kiến nghị HDQT và Tổng Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:



1. Đề nghị HĐQT chỉ đạo Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của công ty con giúp nâng cao năng lực hoạt động và hiệu quả kinh doanh ; đẩy nhanh tiến độ dự án tại Nghĩa Hành – tỉnh Quảng Ngãi sớm đi vào hoạt động.
2. Đề nghị HĐQT, Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo : Hoàn thiện công tác kiểm soát NPL XNK, hoàn thiện và tăng cường công tác Kiểm soát nội bộ để phòng ngừa rủi ro pháp lý trong điều hành SXKD của Công ty.
3. Đề nghị Tổng giám đốc chỉ đạo tăng cường công tác thu hồi nợ phải thu còn tồn đọng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2018 của Ban kiểm soát.

Thông qua cuộc họp của Đại hội cổ đông lần này, Ban kiểm soát tiếp tục lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và nhanh chóng tiếp thu, tổng hợp để điều chỉnh báo cáo, cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho Ban KS trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị sức khỏe!

Chúc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn !

TM/Ban Kiểm Soát
Trưởng ban

Huỳnh Tấn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
Căn cứ tình hình SXKD của Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

TT	Nội dung	Số tiền
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	13.058.239.534
02	Phân phối lợi nhuận năm 2018	3.917.471.860
	- Quĩ khen thưởng phúc lợi (15%)	1.958.735.930
	- Quĩ đầu tư phát triển (15%)	1.958.735.930
03	Chia cổ tức năm 2018	20%/VĐL

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua
Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỜ TRÌNH **Về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2019**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng;
Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 cụ thể như sau:

T T	Chức danh	Chế độ làm việc	Số thành viên	Tiền thù lao 1 tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	1	15.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm	2	4.000.000	12	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	Không điều hành	2	4.000.000	12	96.000.000
II	Ban kiểm soát					
1	Trưởng Ban KS	Kiểm nhiệm không thường trực	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Kiểm soát viên	Chuyên trách thường trực	1	10.000.000	12	120.000.000
3	Kiểm soát viên	Kiểm nhiệm không thường trực	1	3.000.000	12	36.000.000
III	Thư ký HĐQT	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
	TỔNG CỘNG					624.000.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.
Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
VINATEX
ĐÀ NẴNG
Đ. H. CH. - TP. Đ. N.

PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0236.3823725 Fax: 0236.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng Việt Nam
- Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu

❖ Danh sách Công ty kiểm toán đề xuất:

Trong năm 2019, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho 25 Công ty kiểm toán được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội cổ đông xem xét chọn **Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC** (Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng; Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG